

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025 /DS- ST
Ngày: 19-02-2025
Về việc “Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý Điệp
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng
Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2024/TLST-DS ngày 19/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - DS ngày 08/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số
13/2025/QĐST-DS ngày 23/01/2025 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương
sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1963
Địa chỉ: Tổ D phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1966

Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1968

Đều ở địa chỉ: Số I đường D, Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn Nguyễn Thị Ánh T có mặt tại phiên tòa, bị đơn
Đặng Văn C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/5/2024, bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C có vay của bà
số tiền 3.650.000.000đồng, khi vay tiền bà T và ông C có viết “giấy mượn tiền” để
bà giữ làm chứng từ, trong giấy mượn tiền bà T và ông C có viết thời hạn vay là 30
ngày, vay để đáo nợ ngân hàng, hai bên có thỏa thuận trả lãi là 1,5%/ tháng, nhưng
không viết vào giấy mượn tiền. Đến ngày 10/6/2024 bà Nguyễn Thị Ánh T và ông
Đặng Văn C đã trả cho bà được 1.600.000.000đồng, còn nợ lại 2.050.000.000đồng,

kể từ tháng 6/2024 đến nay bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C không trả số nợ này cho bà. Từ tháng 9/2024 đến nay, bà T và ông C không trả tiền lãi cho bà.

Nay bà Nguyễn Thị Minh H yêu cầu ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Ánh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền nợ gốc còn lại là 2.050.000.000đồng, tại hồ sơ vụ án này bà H không yêu cầu bà T và ông C trả tiền lãi, về tiền lãi của số tiền này bà và bà T, ông C tự thoả thuận giải quyết.

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày :

Bà Nguyễn Thị Ánh T thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 3.650.000.000đồng, đã trả cho bà H được 1.600.000.000đồng, hiện bà còn nợ của bà H 2.050.000.000đồng. Bà thống nhất thời hạn vay và tiền lãi như bà H trình bày. Trong tháng 8/2024 bà vẫn còn trả lãi cho bà H, nhưng sau đó vì điều kiện công ty của bà dừng hoạt động nên từ tháng 9/2024 đến nay bà không có tiền trả lãi và trả nợ gốc cho bà Nguyễn Thị Minh H. Hiện nay bà đã bị ngân hàng quản lý tất cả tài sản thế chấp, vì vậy bà yêu cầu bà H cho bà thêm một thời gian để bà xử lý tài sản trả nợ. Theo giấy vay tiền thì bà và ông Đặng Văn C cùng ký tên vay tiền, nhưng bà là người sử dụng tiền cho công ty của bà, do làm ăn thua lỗ nên mất khả năng trả nợ. Về số tiền lãi của số tiền vay, bà với ông C và bà Hoàng T1 thoả thuận giải quyết khi xử lý tài sản của bà để trả nợ ngân hàng và bà H, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn C không có văn bản trình bày.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh H số tiền nợ là 2.050.000.000đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Về tiền lãi, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C có nơi cư trú tại địa chỉ phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên toà ngày 23/01/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà ngày 19/02/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T có mặt tại phiên toà, bị đơn ông Đặng Văn C vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Văn C.

Về nội dung:

[1] Tại “Giấy mượn tiền” lập ngày 29/5/2024, có tên người cho vay tiền là bà Nguyễn Thị Minh H, người mượn tiền là bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C, số tiền vay là 3.650.000.000đồng, thời hạn vay tiền là 30 ngày, như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa bà H với bà T và ông C là hợp đồng vay có kỳ hạn; Trong thời hạn, bà T và ông C đã trả cho bà H số tiền 1.600.000.000đồng, số tiền còn nợ lại là 2.050.000.000đồng, quá thời hạn trả nợ nhưng bà T và ông C không trả hết số tiền 2.050.000.000đồng nên bà Nguyễn Thị Minh H có đơn khởi kiện ghi ngày 27/9/2024 yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C trả nợ là có cơ sở.

Tại “Văn bản ý kiến và đề nghị” ngày 02/12/2024, “Đơn xin gia hạn” ngày 02/12/2024 và tại phiên toà bà Nguyễn Thị Ánh T thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 3.650.000.000đồng, đã trả 1.600.000.000đồng, hiện còn nợ của bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 2.050.000.000đồng; bà T và ông C cùng ký tên trong “Giấy mượn tiền” của bà H, nhưng bà T sử dụng tiền để lo cho công ty của bà T.

Ông Đặng Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông C không trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 2.050.000.000đồng, là phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tại “Giấy mượn tiền” lập ngày 29/5/2024 (người cho vay tiền là bà Nguyễn Thị Minh H, người vay tiền là bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C) không thể hiện thoả thuận về tiền lãi; Tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Minh H và bà Nguyễn Thị Ánh T đều trình bày là giữa hai bên có thoả thuận bằng lời nói về tiền lãi, đã thực hiện trả lãi đến tháng 8/2024, từ tháng 9/2024 đến nay chưa trả lãi, bà H và bà T đều trình bày là các ông, bà tự thoả thuận giải quyết về tiền lãi, các bà không yêu cầu Toà án giải quyết về tiền lãi của số tiền đã vay tại hồ sơ vụ án này; ông C không có mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày; theo đơn khởi kiện và tại phiên toà bà Nguyễn Thị Minh H không yêu cầu bà T và ông C trả tiền lãi, bà Nguyễn Thị Ánh T không có yêu cầu về giải quyết tiền lãi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H được chấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 2.050.000.000đồng là: 73.000.000đồng (Án phí của số tiền 2.000.000.000đồng là 72.000.000đồng, án phí của số tiền 50.000.000đồng là: 50.000.000đồng x 2%= 1.000.000đồng, tổng cộng 73.000.000đồng), theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bà Nguyễn Thị Minh H thuộc trường hợp người cao tuổi, nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C;

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H số tiền còn nợ là 2.050.000.000đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) theo “Giấy mượn tiền” lập ngày 29/5/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Đặng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 73.000.000đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
 - VKSND TP. Quảng Ngãi;
 - Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
 - Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình